

Ngành, chuyên ngành đào tạo:**a. Chương trình chuẩn:**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngành Quản trị kinh doanh , gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh tổng hợp - Quản trị bán hàng - Quản trị dự án	7340101	A00, A01, D01, D96	340
2	Ngành Marketing , gồm các chuyên ngành: - Quản trị Marketing - Quản trị thương hiệu - Truyền thông Marketing	7340115	A00, A01, D01, D96	210
3	Ngành Bất động sản , chuyên ngành Kinh doanh bất động sản	7340116	A00, A01, D01, D96	120
4	Ngành Kinh doanh quốc tế , gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh quốc tế - Thương mại quốc tế - Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	7340120	A00, A01, D01, D96	210
5	Ngành Tài chính - Ngân hàng , gồm các chuyên ngành: - Tài chính doanh nghiệp - Ngân hàng - Thuế - Hải quan - Xuất nhập khẩu - Tài chính công - Thảm định giá	7340201	A00, A01, D01, D96	550
6	Ngành Công nghệ tài chính , chuyên ngành Công nghệ tài chính	7340205	A00, A01, D01, D96	60

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
7	Ngành Kế toán , gồm các chuyên ngành: - Kế toán doanh nghiệp - Kiểm toán	7340301	A00, A01, D01, D96	140
8	Ngành Kinh tế , chuyên ngành Quản lý kinh tế	7310101	A00, A01, D01, D96	80
9	Ngành Luật kinh tế , chuyên ngành Luật Đầu tư và Kinh doanh	7380107	A00, A01, D01, D96	60
10	Ngành Toán kinh tế , chuyên ngành Tài chính định lượng	7310108	A00, A01, D01, D96	60
11	Ngành Ngôn ngữ Anh , chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh	7220201	D01, D72, D78, D96 (điểm bài thi tiếng Anh nhân hệ số 2)	200
12	Ngành Hệ thống thông tin quản lý , gồm các chuyên ngành: - Hệ thống thông tin kế toán - Tin học quản lý	7340405	A00, A01, D01, D96	165
Tổng cộng				2.195

b. Chương trình đặc thù:

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành , chuyên ngành Quản trị lữ hành	7810103_DT	D01, D72, D78, D96	60
2	Ngành Quản trị khách sạn , chuyên ngành Quản trị khách sạn	7810201_DT	D01, D72, D78, D96	120
3	Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống , chuyên ngành Quản trị nhà hàng	7810202_DT	D01, D72, D78, D96	60

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
Tổng cộng				240

c. Chương trình tích hợp:

Chương trình tích hợp được tổ chức đào tạo có ít nhất 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo được giảng dạy bằng Tiếng Anh.

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	7340101_TH	A00, A01, D01, D96	400
		Quản trị bán hàng			
2	Marketing	Quản trị Marketing	7340115_TH	A00, A01, D01, D96	400
		Truyền thông Marketing			
3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	7340301_TH	A00, A01, D01, D96	150
4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	7340201_TH	A00, A01, D01, D96	350
		Ngân hàng			
		Hải quan - Xuất nhập khẩu			
5	Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh quốc tế	7340120_TH	A00, A01, D01, D96	400
		Thương mại quốc tế			
		Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu			
Tổng cộng					1.700

d. Chương trình tiếng Anh toàn phần:

Chương trình tiếng Anh toàn phần được tổ chức giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, trừ các học phần đặc thù giảng dạy bằng tiếng Việt.

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	7340101_TATP	A00, A01, D01, D96	40
2	Marketing	Marketing	7340115_TATP	A00, A01, D01, D96	40
3	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	7340120_TATP	A00, A01, D01, D96	40
Tổng cộng					120

d. Chương trình tài năng:

Chương trình tài năng được tổ chức đào tạo theo định hướng nghiên cứu. Chương trình tài năng tuyển chọn thí sinh trong danh sách thí sinh trúng tuyển đã hoàn thành thủ tục nhập học ngành Tài chính - Ngân hàng thuộc chương trình chuẩn, chương trình tích hợp của Trường có đơn đăng ký tham gia tuyển chọn vào học chương trình tài năng.

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	CHỈ TIÊU
1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	50
Tổng cộng			50

Tuyển chọn thí sinh vào học chương trình tài năng dựa vào điểm xét tuyển và năng lực tiếng Anh (tối thiểu đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC 300/ TOEFL ITP 390/ TOEFL iBT 30/ IELTS 3.0/ Linguaskill (General/Business) 125/ A2 CEFR/ A2 Aptis ESOL International Certificate hoặc Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam còn thời hạn giá trị (trong 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến thời điểm Trường nhận chứng chỉ); hoặc đạt tối thiểu 300 điểm tại kỳ kiểm tra tiếng Anh theo dạng thức TOEIC do Trường tổ chức cho thí sinh sau khi nhập học vào Trường) của thí sinh từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Cơ cấu chỉ tiêu phân bổ theo các phương thức xét tuyển của thí sinh trúng tuyển như sau:

STT	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Phương thức 1: Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (mã phương thức: 301)	1

STT	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu
2	Phương thức 2: Xét tuyển học sinh có kết quả học tập THPT tốt (mã phương thức: 201)	20
3	Phương thức 3: Xét tuyển kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn (mã phương thức: 202)	2
4	Phương thức 4: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (mã phương thức: 402)	10
5	Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá đầu vào trên máy tính (V-SAT) phục vụ tuyển sinh năm 2024 của các trường tham gia ký kết với Trường Đại học Tài chính – Marketing (mã phương thức: 404)	2
6	Phương thức 6: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT (mã phương thức: 100)	15
Tổng cộng		50